TÒA ÁNNHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tạitrụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú số nhà .., ngách ../…, đường ../.., phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị T; có vợ Trần Thị Kiều T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân:

- Ngày 26/6/2009 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Ngày 20/11/2015 bị Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐXPVPHC bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh nhau".

- Ngày 20/4/2016 bị Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐXPVPHC bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay (có mặt).

2. Đỗ Văn T1, sinh năm 1979 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà …, đường P, phố C, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 6 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đại L1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C, Trịnh Xuân L2, Nguyễn Mạnh H1, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn H2, Vũ Duy T2 và Trần D đều là nghề lái xe và phụ xe khách tại bến xe tỉnh Ninh Bình. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, Nguyễn Đại L1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C ngồi uống nước tại quán nước ở cổng bến xe khách tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đại L1 lấy 01 vỏ bao thuốc lá và dùng kéo cắt các quân vị hình tròn dùng để đánh xóc đĩa, khi đã cắt xong 02 quân vị, Nguyễn Đại L1 đưa kéo cho Nguyễn Văn Đ để Đ cắt tiếp 02 quân vị còn L1 đi sang quán bán hàng ăn ở trong bến xe của chị Lê Thị T3 mượn 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng rồi quay lại rủ Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Trước khi chơi bạc, Nguyễn Đại L1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C thống nhất mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy nhà cái. Sau khi đã thống nhất cách thức chơi bạc, Nguyễn Đại L1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C đi vào trong bến xe thấy xe ô tô khách hiệu Transinco biển kiểm soát 29B - 195…. của Trịnh Xuân L2 vừa mới vào bến, xe vẫn đang nổ máy, cửa bên hông mở nên cả ba lên xe của L2 và ngồi trên khoang ca bin của xe để đánh bạc, L1 là người cầm cái xóc để Đ là người chơi trước. L1 và Đ chơi

khoảng 15 phút thì Phạm Văn C cũng chơi cùng. Khi L2, Đ và C đánh bạc được một lúc thì Trịnh Xuân L2 đi về xe, thấy L1, Đ và C đang đánh bạc trên xe của mình, L2 không nói gì và cùng ngồi vào đánh bạc. Sau đó lần lượt có Nguyễn Văn H2, Vũ Duy T2, Đỗ Văn T1, Nguyễn Mạnh H1 và Trần D đến và tham gia đánh bạc. Khoảng gần 16 giờ cùng ngày L1 thua hết tiền không đủ để cầm cái nên đi về xe của mình lấy thêm tiền rồi quay lại tiếp tục cầm cái. Trong quá trình đánh bạc có một số đối tượng không xác định được tên tuổi có tham gia đánh bạc rồi đi về trước. Các đối tượng sát phạt nhau bằng hình thức, quy ước nêu trên đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị đội cảnh sát hình sự Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 xe ô tô khách hiệu Transinco biển kiểm soát 29B-195…. (kèm theo giấy tờ xe); 01 bát, 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 1 cm cắt từ vỏ bao thuốc lá cùng tổng số tiền thu giữ là 21.416.000 đồng cụ thể: Thu giữ của Nguyễn Đại L1 1.740.000 đồng trong túi quần trước bên phải và 01 ví da bên trong có 60.000 đồng ở túi quần sau bên phải; thu giữ của Phạm Văn C 1.980.000 đồng trong túi quần trước bên trái và 01 ví da bên trong có 6.050.000 đồng ở túi quần sau bên phải; thu giữ của Trịnh Xuân L2 750.000 đồng trong túi áo ngực trước bên phải và 605.000 đồng trong túi quần trước bên phải; thu giữ của Vũ Duy T2 số tiền 300.000 đồng, T2 để ở dưới đệm ca bin phía trước mặt; thu giữ của Đỗ Văn T1 40.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 241.000 đồng trong túi quần sau bên phải và số tiền 6.000.000 đồng H1 cất dấu ở dưới kẽ ghế bên phải hàng ghế cuối cùng từ đầu xe xuống; thu giữ của Trần D 1.250.000 đồng ở túi quần sau bên trái và 600.000 đồng ở túi quần sau bên phải; thu giữ của Nguyễn Văn H1 số tiền 1.800.000 đồng H1 cất dấu ở kẽ ghế bên trái hàng ghế cuối cùng từ trên đầu xe xuống.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Đại L1 khai có 6.400.000 đồng trong đó trả cho Đỗ Văn T1 2.000.000 đồng tiền nợ trước đó, cho H1 vay 2.000.000 đồng và sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Đ sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; Phạm Văn C khai mang đi 10.150.000 đồng trong đó sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc; cho H1 vay 2.000.000 đồng còn 6.050.000 đồng là tiền cá nhân không sử dụng để đánh bạc; Trịnh Xuân L2 sử dụng 1.410.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn H2 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Vũ Duy T2 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Văn T1 có 2.190.000 đồng trong đó 2.000.000 đồng do L1 trả, T1 sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc còn 2.000.000 đồng T1 cho H1 vay và 40.000 đồng không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Mạnh H1 mang đi 441.000 đồng vay của

L1 2.000.000 đồng, vay của C 2.000.000 đồng; vay của T1 2.000.000 đồng tổng số tiền là 6.441.000 đồng sử dụng để đánh bạc; Trần D mang theo 1.500.000 đồng trong đó sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc còn 1.000.000 đồng là tiền cá nhân không sử dụng để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc là 16.601.000 đồng. Trong vụ án này còn có một số đối tượng đến nay không xác định được tên tuổi, địa chỉ cũng lên xe và tham gia đánh bạc sau khi thắng số tiền 2.275.000 đồng thì những người này đã bỏ đi vì vậy số tiền thu giữ tại chiếu bạc xác định dùng vào việc đánh bạc còn lại là 14.326.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C và Đỗ Văn T1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt từ phạt tiền 22.000.000 đồng đến 7 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Đại L1, Trịnh Xuân L2, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Văn H2, Vũ Duy T2, Trần D; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019 các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn T1 và Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 18/02/2020 bị cáo Phạm Văn C có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định đình chỉ một phần vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn T1 và Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít; hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ. Bị cáo Đỗ Văn T1 tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng theo các biên lai thu tiền số AA/2019/0000115 và AA/2019/0000171. Bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000119 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước (từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019). Phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo T1.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Phạt tiền 10.000.000 đồng và khấu trừ 5 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt không giam giữ để sung quỹ nhà nước

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Văn T1 tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án được trừ đi 06 ngày tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đỗ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị

cáo Đỗ Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn T1 tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng theo các biên lai thu tiền số AA/2019/0000115 và AA/2019/0000171. Bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000119 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.Bị cáo Đỗ Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T1 và Nguyễn Văn Đ làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Văn T1 và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2019 trên xe ô tô khách hiệu Transinco biển kiểm soát 29-195…. đỗ trong bến xe khách tỉnh Ninh Bình thuộc phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Nguyễn Đại L1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn C, Trịnh Xuân L1, Nguyễn Văn H2, Vũ Duy T2, Đỗ Văn T1, Nguyễn Mạnh H2 và Trần D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.601.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ xin được cải tạo tại địa phương Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Đánh

nhau" nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo sử dụng số tiền 800.000 đồng tham gia đánh bạc. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Đ và xử phạt bị cáovới mức hình phạt 6 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Đ không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình ngoài việc nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sựsơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T1 xin được cải tạo tại địa phương Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo cũng đã từng bị xét xử về tội "Cướp tài sản" vào năm 2008, đã được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo sử dụng số tiền 150.000 đồng vào việc đánh bạc ít nhất trong số các bị cáo trong vụ án. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N nội dung thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; bản thân bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng bao gồm tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Đỗ Văn T1 có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T1 cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đỗ Văn T1 sung quỹ Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn T1 tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng theo các biên lai thu tiền số AA/2019/0000115 và AA/2019/0000171. Bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000119 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T1 được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Phạt tiền 10.000.000 đồng và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Văn T1 tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường t, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ đi 06 ngày tạm giữ trước từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đỗ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đỗ Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000119 ngày 25/11/2019; bị cáo Đỗ Văn T1 đã nộp số tiền 10.200.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại các Biên lai thu tiền số AA/2019/0000115 ngày 25/11/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2019/0000171 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/02/2020./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (1 bản);
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND thành phố N (6 bản);
- VKSND thành phố N (1 bản);
- CA huyện thành phố N (1 bản);
- Chi cục THADS thành phố N (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa (1 bản);
- Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo